

CHƯƠNG X	CHAPTER X <sup>1</sup>
NHỮNG VỊ ANH HÙNG (*) HẢI-QUÂN VIỆT-NAM CỘNG-HÒA Từ 30 tháng 4 năm 1975 (*) Sắp theo mẫu tự tên của từng nhân vật	THE HEROES (*) OF THE REPUBLIC OF VIETNAM NAVY From April 30, 1975 (*) Names are arranged in alphabetical order
HQ (Hải Quân, “Navy”)	HQ (Hải Quân, “Navy”)

#### MỤC LỤC - CONTENTS

BIỆT-HẢI NGUYỄN VĂN KIẾT {SEA COMMANDO NGUYEN VAN KIET} .....	2
ÔNG HOÀNG CƠ MINH (1935-1987) {MR. HOANG CO MINH (1935-1987)} .....	21
ÔNG ĐẶNG HỮU THÂN (*) {MR. DANG HUU THAN (*)} .....	26
ÔNG LÊ ANH TUẤN {MR. LE ANH TUAN} .....	30

---

<sup>1</sup>

Chú Ý: Cuốn tài liệu này quý độc giả đang cầm trong tay chưa hẳn là cuốn tài liệu mới nhất. Cuốn mới nhất dạng Adobe Acrobat PDF luôn được lưu trữ trên:

[https://www.vnnavydallas.com/tailieu/Diep\\_My\\_Linh\\_chapter\\_10.pdf](https://www.vnnavydallas.com/tailieu/Diep_My_Linh_chapter_10.pdf)

Notice: A hard copy of this document may not be the document currently in effect. The current version in Adobe Acrobat PDF format is always on:

[https://www.vnnavydallas.com/tailieu/Diep\\_My\\_Linh\\_chapter\\_10.pdf](https://www.vnnavydallas.com/tailieu/Diep_My_Linh_chapter_10.pdf)



BIỆT-HẢI NGUYỄN VĂN KIỆT {SEA  
COMMANDO NGUYEN VAN KIET}

Ông Nguyễn Văn Kiệt gia nhập khóa 4 Người Nhái, năm 1970. Qua được một nửa chương trình thụ huấn, vì lý do gia đình, Ông xin rút lui. Khi trở lại nhập học khóa 5 Người Nhái, ông Kiệt đã khởi sự lại từ đầu với “Tuần lễ địa ngục” và tốt nghiệp năm 1971.



Liên Đoàn Người Nhái, Hải Quân Việt Nam  
Cộng Hòa {Hải Sử Tuyển Tập, trang 385}



SEA COMMANDO NGUYEN VAN KIET

In 1970, Mr. Nguyen Van Kiet was admitted to the Republic of Vietnam Navy Frogmen Training Class 4. Halfway through the training program, he withdrew due to family reasons. Upon readmission to Class 5, Mr. Kiet started “Hell Week” all over again and graduated in 1971.



Frogmen League, Republic of Vietnam Navy  
{Naval History Anthology, page 385, a  
Republic of Vietnam Navy publication (2004)}

Biệt-Hải Nguyễn Văn Kiệt đã phục vụ tại những đơn vị sau đây:

- Biệt-Hải thuộc Sở Phòng-Vệ Duyên-Hải, Nha Kỹ-Thuật.
- Toán Năm Căn, phối hợp với người Nhái Hoa-Kỳ, xâm nhập và phá vỡ công binh xưởng Việt-Cộng và giải thoát tù binh.
- Toán sưu tầm tin tức tình báo.
- Đội Xung-Kích Biệt-Hải, toán Hải-Cầu.



Biệt Hải, Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa {Hải Sử Tuyển Tập, trang 392}

Sea Commando Nguyen Van Kiet served in the following units:

- Republic of Vietnam Sea Commando, Coastal Security Service, Strategic Technical Directorate.
- Nam Can Team, in coordination with the US Navy SEa, Air, and Land (SEAL) Teams, infiltrated and destroyed the existing Viet Cong (VC) infrastructure, and freed some South Vietnamese prisoners of war.
- Intelligence gathering team.
- Republic of Vietnam Navy SEAL.



Sea Commandos, Republic of Vietnam Navy {Naval History Anthology, page 392, a Republic of Vietnam Navy publication (2004)}

Những ân thưởng của Quân-Lực V.N.C.H. và Quân Đội Hoa-Kỳ:

- Chiến-Công Bội-Tinh (Meritorious Unit Commendation)
- U.S. Navy Cross
- Biệt-Công Bội-Tinh
- Ba Anh-Dũng Bội-Tinh với ngôi sao đồng
- Hai Chiến-Thương Bội-Tinh
- Bằng khen của Tư-Lệnh Đệ Thất Hạm-Đội Hoa-Kỳ

His personal awards from the Republic of Vietnam Armed Forces and the U.S. Navy included:

- Meritorious Unit Commendation
- U.S. Navy Cross
- Secret Mission Medal
- Three Vietnamese Bronze Stars for heroism
- Two Vietnamese wound medals
- Commendation from the Commander, U.S. 7<sup>th</sup> Fleet



Cùng với Đại Úy Thomas J. Norris của Hải Quân Hoa Kỳ, ông Nguyễn Văn Kiệt nhận U.S. Navy Cross năm 1976 {Haseman, John B. (December 2008). "The Unsung Hero in the Amazing Rescue of Bat 21 Bravo". Vietnam.HistoryNet.com: pp. 45–51.}



Alongside U.S. Navy SEAL Lieutenant Thomas J. Norris, Mr. Nguyen Van Kiet received the U.S. Navy Cross in 1976 {Haseman, John B. (December 2008). "The Unsung Hero in the Amazing Rescue of Bat 21 Bravo". Vietnam.HistoryNet.com: pp. 45–51.}



**Biệt Công Bội Tinh**  
**Secret Mission Medal**

{<https://ngothelinh.tripod.com/biethai2.html>}

Những hoạt động đáng kể nhất:

- 72 lần đổ bộ ra Bắc
- Giải thoát hai phi công Hoa-Kỳ
- Cứu phi công Việt-Nam trên đường di tản – từ HQ 502



**Biệt Công Bội Tinh**  
**Secret Mission Medal**

{<https://ngothelinh.tripod.com/biethai2.html>}

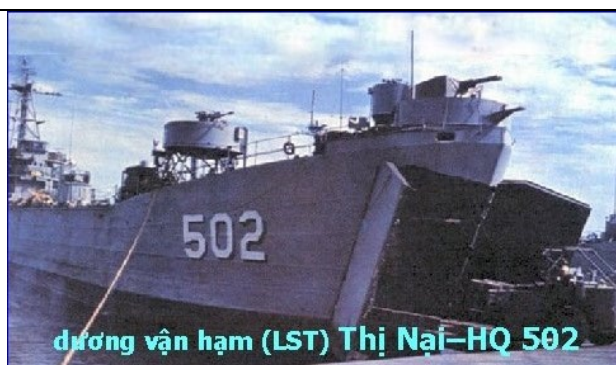
The most significant assignments:

- 72 commando raids into North Vietnam
- Rescue of two American pilots
- Rescue of a South Vietnamese pilot during evacuation – from HQ 502



HQ Thị-Nại (Dương Vận Hạm 502), Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa  
{<https://dongsongcu.wordpress.com/2022/03/17/bach-dang-giang-cua-noi-giong-tien-rong-ham-doi-hq-vnch/>}

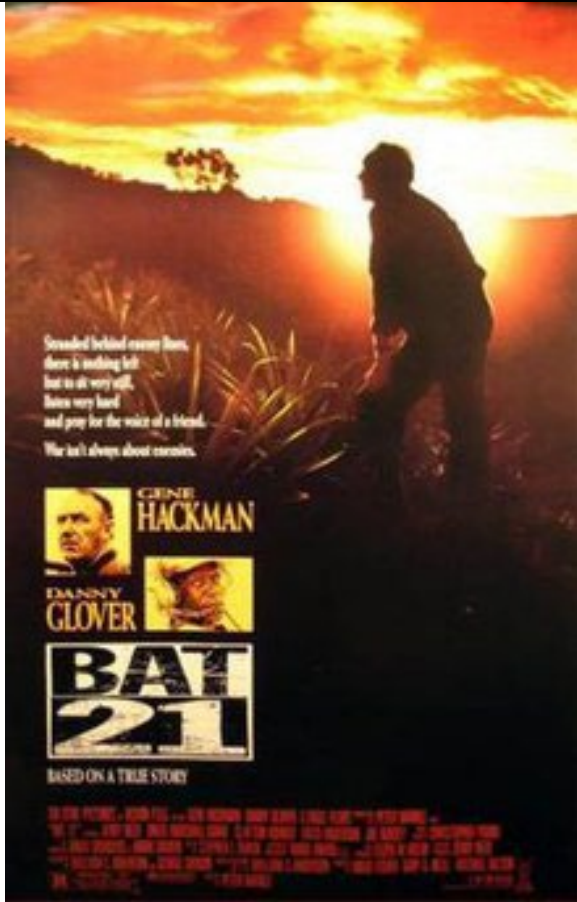
Ngoài sự việc cứu sống phi công Việt-Nam trước mấy ngàn đôi mắt thán phục của đồng bào trên HQ 502, Người Nhái Nguyễn Văn Kiệt còn có những hoạt động âm thầm được William C. Anderson viết thành sách và được đạo diễn Peter Markle thực hiện thành phim, với tựa đề BAT 21, do Gene Hackman, Danny Glover, Jerry Reed và Michael Ng – trong vai người đàn ông Việt-Nam – thủ diễn.



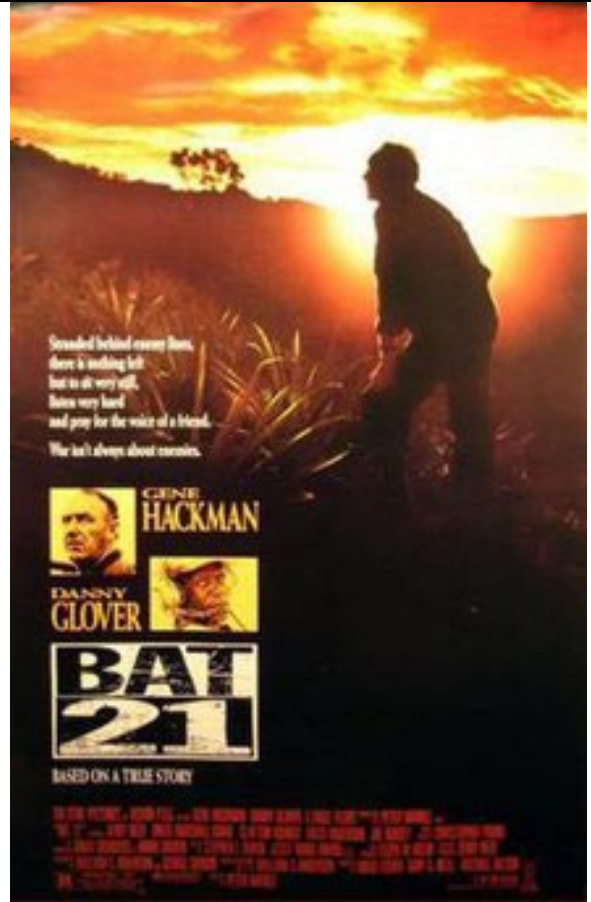
HQ Thị-Nại {Landing Ship Tank (LST) 502}, Republic of Vietnam Navy  
{<https://dongsongcu.wordpress.com/2022/03/17/bach-dang-giang-cua-noi-giong-tien-rong-ham-doi-hq-vnch/>}

In addition to rescuing a South Vietnamese pilot in front of the admiring eyes of thousands of his compatriots on HQ 502, Frogman Nguyen Van Kiet also carried out other covert activities, which were documented by William C. Anderson {retired U.S. Air Force colonel} in a book and made into a movie titled BAT 21. The movie, directed by Peter Markle, starred Gene Hackman, Danny Glover, Jerry Reed and Reverend Michael Ng – as Republic of Vietnam Sea Commando Nguyen Van Kiet.

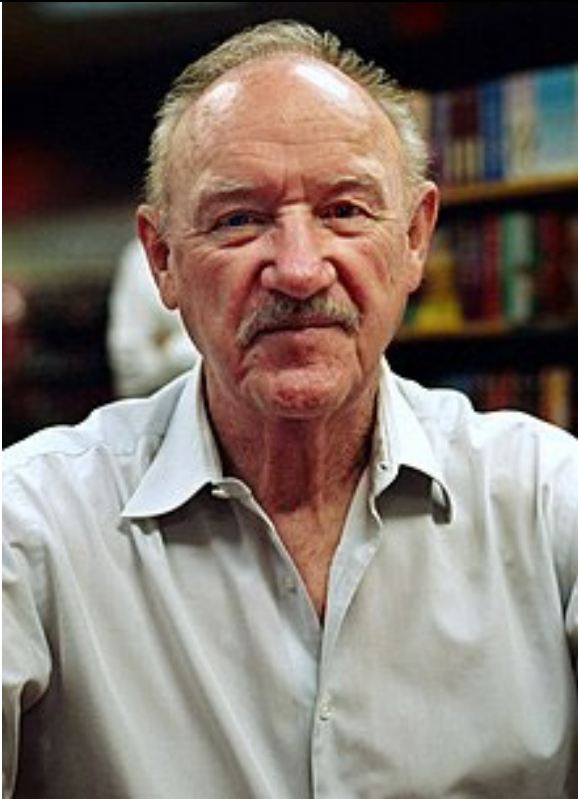




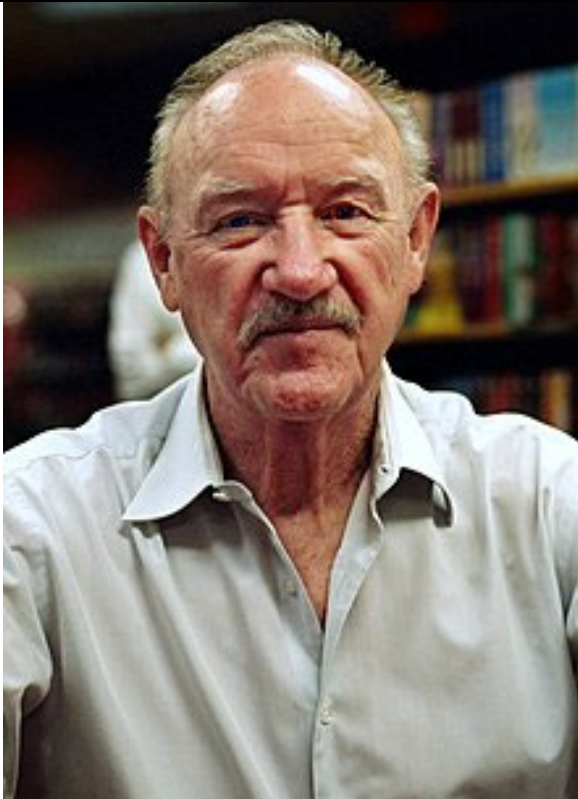
BAT 21  
{[https://en.wikipedia.org/wiki/Bat\\*21#:~:text=Bat%2A21%20is%20a%201988%20American%20war%20drama%20film,navigator%20shot%20down%20behind%20enemy%20lines%20in%20Vietnam](https://en.wikipedia.org/wiki/Bat*21#:~:text=Bat%2A21%20is%20a%201988%20American%20war%20drama%20film,navigator%20shot%20down%20behind%20enemy%20lines%20in%20Vietnam)}



BAT 21  
{[https://en.wikipedia.org/wiki/Bat\\*21#:~:text=Bat%2A21%20is%20a%201988%20American%20war%20drama%20film,navigator%20shot%20down%20behind%20enemy%20lines%20in%20Vietnam](https://en.wikipedia.org/wiki/Bat*21#:~:text=Bat%2A21%20is%20a%201988%20American%20war%20drama%20film,navigator%20shot%20down%20behind%20enemy%20lines%20in%20Vietnam)}



Gene Hackman (1930-2025)  
{[https://en.wikipedia.org/wiki/Gene\\_Hackman](https://en.wikipedia.org/wiki/Gene_Hackman)  
}



Gene Hackman (1930-2025)  
{[https://en.wikipedia.org/wiki/Gene\\_Hackman](https://en.wikipedia.org/wiki/Gene_Hackman)  
}









Danny Glover (1946-)  
{[https://en.wikipedia.org/wiki/Danny\\_Glover](https://en.wikipedia.org/wiki/Danny_Glover)}



Danny Glover (1946-)  
{[https://en.wikipedia.org/wiki/Danny\\_Glover](https://en.wikipedia.org/wiki/Danny_Glover)}



<p>Jerry Reed (1937-2008) {<a href="https://en.wikipedia.org/wiki/Jerry_Reed">https://en.wikipedia.org/wiki/Jerry_Reed</a>}</p>	<p>Jerry Reed (1937-2008) {<a href="https://en.wikipedia.org/wiki/Jerry_Reed">https://en.wikipedia.org/wiki/Jerry_Reed</a>}</p>
<p>Chuyện phim BAT 21 được quay tại Sabah, Malaysia, dựa theo những dữ kiện có thật sau đây – ngoại trừ đoạn kết bị đạo diễn thay đổi vài chi tiết:</p>  <p>Sabah, Malaysia {<a href="https://en.wikipedia.org/wiki/Sabah">https://en.wikipedia.org/wiki/Sabah</a>}</p>	<p>The film BAT 21 was shot in Sabah, Malaysia, based on the following true events – except for the ending where the movie director changed a few details:</p>  <p>Sabah, Malaysia {<a href="https://en.wikipedia.org/wiki/Sabah">https://en.wikipedia.org/wiki/Sabah</a>}</p>
<p>Đầu tháng 4 năm 1972, một phi cơ Hoa-Kỳ bị bắn rơi trong vùng kiểm soát của Việt-Cộng. Phi công thoát chết. Trong gần một tuần lễ, toán cứu vớt Hoa-Kỳ thực hiện hai cuộc hành quân chớp nhoáng, với mục đích cứu viên phi công, nhưng đều thất bại; vì quanh khu vực đó Việt-Cộng đặt rất nhiều hỏa tiễn SAM (Surface-to-Air Missile). Cuối cùng, Biệt-Hải và Người Nhái Việt-Mỹ tuyển chọn tình nguyện quân để đảm nhiệm phần việc cứu tù.</p>  <p>Hỏa Tiễn SA-2 Surface-To-Air Missile {<a href="https://en.wikipedia.org/wiki/Rescue_of_Bat_21_Bravo">https://en.wikipedia.org/wiki/Rescue_of_Bat_21_Bravo</a>}</p>	<p>In early April 1972, a U.S. electronic warfare aircraft was shot down in the Viet Cong-controlled area. The aircraft's pilot survived. For nearly a week, the American rescue team carried out two lightning operations to rescue the pilot, but both failed; because around that area the Viet Cong had deployed the largest concentration of surface-to-air missiles (SAM). Finally, Republic of Vietnam Sea Commandos and U.S. Navy SEALs selected volunteered for the rescue mission.</p>  <p>SA-2 Surface-To-Air Missile {<a href="https://en.wikipedia.org/wiki/Rescue_of_Bat_21_Bravo">https://en.wikipedia.org/wiki/Rescue_of_Bat_21_Bravo</a>}</p>
<p>Ông Kiệt, ông Trâm, ông Châu và ông Tắt, thuộc toán Hải-Cầu, tình nguyện. Đại-Úy Thọ là trưởng toán. Phía Người Nhái Hoa-Kỳ có Lieutenant Junior Grade Thomas R. Norris và một sĩ quan cao cấp liên lạc tình báo.</p>	<p>Mr. Kiet, Mr. Tram, Mr. Chau and Mr. Tat, from the Republic of Vietnam Navy SEAL team, volunteered. South Vietnamese Navy Lieutenant Tho was the team leader. On the American side, there were U.S. Navy SEAL Lieutenant Junior Grade Thomas R. Norris and</p>



Biệt Hải Hạ-Sĩ-Nhất Nguyễn Văn Kiệt & Hải Quân Hoa Kỳ Trung-Úy Thomas R. Norris  
{[https://en.wikipedia.org/wiki/Rescue\\_of\\_Bat\\_21\\_Bravo](https://en.wikipedia.org/wiki/Rescue_of_Bat_21_Bravo)}



a senior intelligence liaison officer.

South Vietnamese Sea Commando Petty Officer Third Class Nguyen Van Kiet & U.S. Navy SEAL Lieutenant Junior Grade Thomas R. Norris  
{[https://en.wikipedia.org/wiki/Rescue\\_of\\_Bat\\_21\\_Bravo](https://en.wikipedia.org/wiki/Rescue_of_Bat_21_Bravo)}

Sáng 11 tháng 4 năm 1972, khoảng 9 giờ, toán cứu cấp được đưa đến bãi đáp trực thăng thuộc Căn-Cứ Yểm-Trợ Đà-Nẵng. Tại đây, hai chiếc trực thăng đưa toán ra Quảng-Trị. Đến Quảng-Trị, tất cả đến phòng họp của Quân-Đoàn I. Đại-Úy Thọ, Trung-Úy Norris và sĩ quan tình báo Mỹ vào họp.



On the morning of April 11, 1972, at around 9:00 a.m., the rescue team was brought to the helipad of the Naval Support Activity Da Nang Support Base. From there, two helicopters transported them to Quang Tri. Upon arriving in Quang-Tri, all of them went to the meeting room of the I Corps. South Vietnamese Navy Lieutenant Thọ, Lieutenant Junior Grade Norris, and the American intelligence officer attended the meeting.



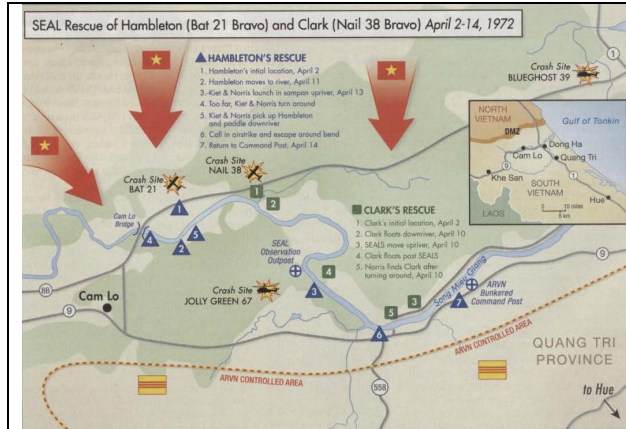
Căn-Cứ Yểm-Trợ Đà-Nẵng



Naval Support Activity Da Nang

<p>{<a href="https://en.wikipedia.org/wiki/Naval_Support_Activity_Danang">https://en.wikipedia.org/wiki/Naval_Support_Activity_Danang</a>}</p>	<p>{<a href="https://en.wikipedia.org/wiki/Naval_Support_Activity_Danang">https://en.wikipedia.org/wiki/Naval_Support_Activity_Danang</a>}</p>
<p>Bây giờ là ngày thứ bảy sau khi người phi công bị bắn rơi.</p>	<p>It was the seventh day after the pilot was shot down.</p>
<p>Vì hệ thống phòng không của Việt-Cộng dày đặc, Toán cứu cấp không thể sử dụng phi cơ mà phải dùng quân xa để vào vị trí đã định. Sau 30 phút, Toán rời quân xa, sang M113. Khoảng một giờ sau, M113 đưa Toán đến vùng giáp tuyến với địch. Tại đây, Toán vào một hầm trú ẩn bằng xi-măng trên ngọn đồi nhỏ, cạnh quốc lộ 9 và sông Cam-Lộ.</p>	<p>Because the Viet Cong's air defense system was dense, the rescue team could not use aircraft, but had to use military vehicles to reach the designated position. After 30 minutes, the team left the vehicles and transferred to M113's. About an hour later, the M113's brought the team to the area bordering the enemy. There, the team entered a concrete bunker on a small hill, near Highway 9 and the Cam Lo River.</p>
	
<p>Thiết đoàn kỵ binh 1 - M 113 {<a href="http://webdoc.sub.gwdg.de/ebook/p/2005/CMH_2/www.army.mil/cmhp/books/vietnam/mounted/chapter2.htm">http://webdoc.sub.gwdg.de/ebook/p/2005/CMH_2/www.army.mil/cmhp/books/vietnam/mounted/chapter2.htm</a>}</p>	<p>First Armor Brigade M 113 armored personnel carrier {<a href="http://webdoc.sub.gwdg.de/ebook/p/2005/CMH_2/www.army.mil/cmhp/books/vietnam/mounted/chapter2.htm">http://webdoc.sub.gwdg.de/ebook/p/2005/CMH_2/www.army.mil/cmhp/books/vietnam/mounted/chapter2.htm</a>}</p>
<p>Tối 11 tháng 4, Toán chia làm hai tổ, đi sâu vào lòng đất địch khoảng 25 dặm. Nửa đêm Tổ của ông Kiệt, ông Trâm và ông Tấn hướng về quốc lộ 9. Tổ của Đại-Úy Thọ, ông Châu và hai người Mỹ đến sát bờ sông Cam-Lộ. Nhiệm vụ của mọi người là yên lặng, lắng nghe và chờ đợi ông phi công tìm về hướng của họ.</p>	<p>On the night of April 11, 1972, the team split into two groups and went 25 miles deep into the enemy's territory. At midnight, Mr. Kiet, Mr. Tram and Mr. Tat headed towards Highway 9. South Vietnamese Navy Lieutenant Tho's group, including Mr. Chau and two Americans, moved close to the Cam-Lo river bank. Everyone's job was to remain silent, listen, and wait for the pilot to find his way to them.</p>
<p>Trong sự im lặng rợn người, tất cả nghe tiếng nước khua nhẹ.</p>	<p>In the chilling silence, all heard the faint sound of water splashing.</p>



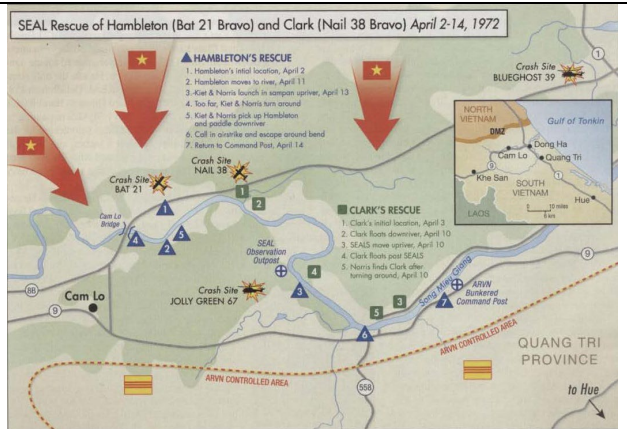


{Haseman, John B. (December 2008). "The Unsung Hero in the Amazing Rescue of Bat 21 Bravo". Vietnam.HistoryNet.com: pp. 45–51.}

Gần sáng, sương còn dày đặc, ông phi công đã lần dò ra khỏi vùng mà suốt đêm qua hai tổ đã đợi chờ. Vì vậy, tổ của ông Kiệt nhận trách nhiệm lục soát, tìm cho ra ông phi công.

Để thi hành lệnh một cách tốt đẹp, tổ của ông Kiệt quay về hướng Nam, dọc sông Cam-Lộ. Đại-Úy Thọ chỉ định ông Kiệt làm tiền-sát-viên.

Sau khi vượt khỏi ngọn đồi, nơi đóng quân của một đơn vị bạn, tổ của ông Kiệt thấy ông phi công đang đứng dưới nước, sát bờ, mang áo phao màu cam, đầu trùm một cái nón có lưới để ngụy trang và tay lăm lăm khẩu P38.





{Haseman, John B. (December 2008). "The Unsung Hero in the Amazing Rescue of Bat 21 Bravo". Vietnam.HistoryNet.com: pp. 45–51.}

Near dawn, with the fog still thick, the pilot had groped his way out of the area where the two groups had waited all night. Therefore, Mr. Kiet's group took on the responsibility of searching and finding the pilot.

To carry out the order effectively, Mr. Kiet's group turned south, along the Cam-Lo River. South Vietnamese Navy Lieutenant Tho assigned Mr. Kiet as the forward observer.

After crossing the hill, where a friendly unit was stationed, Mr. Kiet's group saw the pilot standing in the water, close to the shore, wearing an orange life jacket, with his head covered by a netted hat for camouflage, and his hand holding a Walther P38.

	
<p>Walther P38 {<a href="https://en.wikipedia.org/wiki/Walther_P38">https://en.wikipedia.org/wiki/Walther_P38</a>}</p>	<p>Walther P38 {<a href="https://en.wikipedia.org/wiki/Walther_P38">https://en.wikipedia.org/wiki/Walther_P38</a>}</p>
<p>Khi ông Kiệt và ông phi công thấy nhau, ông Kiệt nhanh trí gọi Đại-Úy Thọ và Trung-Úy Norris để tránh ngộ nhận. Trung-Úy Norris đến gần, trao đổi mật hiệu với ông phi công. Sau đó, tổ của ông Kiệt được lệnh đưa ông phi công về đơn vị bạn, nơi ngọn đồi.</p>	<p>When Mr. Kiet and the pilot saw each other, Mr. Kiet quickly called South Vietnamese Navy Lieutenant Tho and Lieutenant Junior Grade Norris to avoid any misunderstandings. Lieutenant Junior Grade Norris approached, exchanging code signals with the pilot. After that, Mr. Kiet's group was ordered to bring the pilot back to his friendly unit at the hill.</p>
<p>Trưa 12 tháng 4, dường như đã nhận biết ông phi công đã vượt thoát vùng kiểm soát của mình, Việt-Cộng ào ạt pháo kích lên ngọn đồi, khiến Đại-Úy Thọ, sĩ quan tình báo Mỹ và nhiều quân nhân bị thương. Tất cả được tản thương bằng M113. Trong chuyến tản thương đó, không ai hiểu tại sao hạ sĩ nhất Châu lại theo Đại-Úy Thọ về hậu cứ.</p>	<p>At noon on April 12, 1972, apparently realizing that the pilot had escaped their controlled area, the Viet Cong launched a heavy artillery attack on the hill, injuring South Vietnamese Navy Lieutenant Tho, the American intelligence officer, and many South Vietnamese Army Ranger soldiers. All were evacuated by M113's. During that evacuation, no one understood why Chief Petty Officer Third Class Chau followed Lieutenant Tho back to their rear base.</p>
<p>Còn lại ông Kiệt, ông Trâm, ông Tấn và Trung-úy Norris.</p>	<p>Remaining were Mr. Kiet, Mr. Tram, Mr. Tat, and Lieutenant Junior Grade Norris.</p>
<p>6 giờ chiều, những người còn lại bàn thảo kế hoạch cho công tác kế tiếp: Cứu một phi công Hoa-Kỳ khác – Lt. Col. Hambleton – cũng bị bắn rơi trong vùng đất địch.</p>	<p>At 6 p.m., the remaining members discussed plans for the next mission: rescuing another American pilot – Lieutenant Colonel Hambleton – who had also been shot down in enemy territory.</p>





Trung Tá Không Quân Hoa-Kỳ Icel Gene Hambleton  
{[https://en.wikipedia.org/wiki/Rescue\\_of\\_Bat\\_21\\_Bravo](https://en.wikipedia.org/wiki/Rescue_of_Bat_21_Bravo)}



U.S. Air Force Lieutenant Colonel Icel Gene Hambleton  
{[https://en.wikipedia.org/wiki/Rescue\\_of\\_Bat\\_21\\_Bravo](https://en.wikipedia.org/wiki/Rescue_of_Bat_21_Bravo)}

Ông Trâm và ông Tắt từ chối tham gia chuyển công tác đó, vì không muốn bị một sĩ quan Hoa-Kỳ chỉ huy. Ông Kiệt chấp nhận, vì nhận thấy đó là công tác khẩn thiết, đầy nhân đạo. Về sau, ông Trâm trở lại với ông Kiệt; ông Tắt trở lên ngọn đồi.

Mr. Tram and Mr. Tat refused to join the mission, because they did not want to be commanded by an American officer. Mr. Kiet accepted, because he recognized that it was an urgent and humanitarian mission. Later, Mr. Tram rejoined Mr. Kiet; Mr. Tat returned to the hill.

Tối 12 tháng 4, Trung-Úy Norris đề nghị xuống bờ sông Cam-Lộ chờ, với hy vọng Trung-Tá Hambleton sẽ men ra bờ sông như ông phi công đã được cứu thoát. Suốt đêm chờ đợi. Hoài công.

On the night of April 12, 1972, Lieutenant Junior Grade Norris suggested going down to the banks of the Cam-Lo River to wait, in the hope that Lieutenant Colonel Hambleton would find his way to the riverbank just as the previously rescued pilot had. They waited all night, but in vain.

Sáng sớm 13 tháng 4, ông Kiệt, ông Trâm và Trung-Úy Norris dùng thuyền nan chèo sâu vào đất địch. Đi được khoảng ba cây số, ông Trâm tỏ ra thất vọng vì nghĩ rằng chuyển công tác này có vẻ ít gay cấn. Cả ba người phải trở lại ngọn đồi để ông Trâm trở lên hầm trú ẩn.

Early on the morning of April 13, Mr. Kiet, Mr. Tram and Lieutenant Junior Grade Norris used a small bamboo sampan to row deep into enemy territory. After about three kilometers, Mr. Tram became disappointed because he thought this search and rescue mission seemed to be less thrilling. All three people had to return to the hill so that Mr. Tram could go back to the bunker.



Sampan

{<https://dictionary.cambridge.org/dictionary/english/sampan>}



Sampan

{<https://dictionary.cambridge.org/dictionary/english/sampan>}

Sau đó, ông Kiệt và Trung-Úy Norris chèo về hướng Nam thêm vài cây số nữa thì bị đơn vị Thiết-Giáp ngộ nhận, quạt hàng loạt đại liên 50! Trung-Úy Norris liên lạc ngay với đơn vị Thiết-Giáp để xác nhận. Ông Kiệt và Trung-Úy Norris quay trở ra vì ngại bị bắn nhầm nữa.

Afterward, Mr. Kiet and Lieutenant Junior Grade Norris rowed a few more kilometers south when they were mistakenly fired upon by an armored unit with a barrage of 50 caliber machine guns! Lieutenant Junior Grade Norris immediately contacted the armored unit to confirm their identity. Mr. Kiet and Lieutenant Junior Grade Norris turned back because they were afraid of being shot at again by mistake.

12 giờ đêm 13 tháng 4, Trung-Úy Norris và ông Kiệt tiếp tục kế hoạch, chỉ với một chiếc xuồng nhỏ, hai chiếc dầm, hai áo phao và một cái mền. Cả hai chèo xuồng theo dòng Cam-Lộ về hướng Bắc. Suốt đoạn đường, Trung-Úy Norris và ông Kiệt nghe tiếng quân xa đi chuyển và tiếng người.

At midnight on April 13, Lieutenant Junior Grade Norris and Mr. Kiet continued their plan, with only a small sampan, two paddles, two life jackets, and a blanket. The two rowed their sampan north along the Cam-Lo River. Along the way, Lieutenant Junior Grade Norris and Mr. Kiet heard the sounds of moving vehicles and people.

Hừng đông 14 tháng 4, bên phải là đồng ruộng bên trái là rừng rậm, ông Kiệt và Trung-Úy Norris phát hiện cầu Đùi lơ mờ trong sương. Nhìn kỹ một lúc, ông Kiệt và Trung-Úy Norris thấy ba tên Việt-Cộng đang đi qua đi lại canh gác. Ông Kiệt và Trung-Úy Norris tấp xuồng vào bờ trái, cách cầu Đùi khoảng 150 thước. Nhờ sương mờ, địch không phát hiện được sự hiện diện của hai Biệt-Hải.

At dawn on April 14, on the right was a rice paddy and on the left was a dense forest, Mr. Kiet and Lieutenant Junior Grade Norris spotted the Dui Bridge dimly lit in the mist. After looking carefully for a moment, Mr. Kiet and Lieutenant Junior Grade Norris saw three Viet Cong walking back and forth, guarding the bridge. Mr. Kiet and Lieutenant Norris steered their sampan to the left bank, about 150 meters from the Dui Bridge. Thanks to the thick fog, the enemy did not detect the presence of the two Sea Commandos.

Ông Kiệt và Trung-Úy Norris tấp xuồng vào bờ và quay mũi xuồng về hướng Nam. Bất ngờ ông Kiệt và Trung-Úy Norris thấy Trung-Tá Hambleton đang đứng dưới sông, khoát nước

Mr. Kiet and Lieutenant Junior Grade Norris brought the sampan ashore and turned its bow southward. Suddenly, Mr. Kiet and Lieutenant Junior Grade Norris saw Lieutenant Colonel

<p>rửa mặt, cách chỗ hai người độ 50 thước. Cùng lúc đó Trung-Tá Hambleton cũng thấy Trung-Úy Norris và ông Kiệt. Ông Kiệt vội ra dấu cho Trung-Tá Hambleton giữ yên lặng rồi cho xuồng cặp sát mé nước, cạnh Trung-Tá Hambleton.</p>	<p>Hambleton standing in the river, washing his face, about 50 meters away from them. At the same time, Lieutenant Colonel Hambleton also saw Lieutenant Junior Grade Norris and Mr. Kiet. Mr. Kiet quickly signaled for Lieutenant-Colonel Hambleton to remain silent and then brought the sampan close to the water's edge, next to Lieutenant-Colonel Hambleton.</p>
<p>Trong khi ông Kiệt lao nhanh xuống nước, chụp lấy bản đồ hành quân mà Trung-Tá Hambleton để cạnh mé nước thì Trung-Úy Norris dìu Trung-Tá Hambleton đến xuồng, tròng áo phao vào và đặt Ông nằm xuống, phủ mền lên. Lúc đó trong xuồng Trung-Tá Hambleton chỉ còn một máy liên lạc, một bản đồ và một la-bàn. Trung-Tá Hambleton bị thương nhẹ nơi tay.</p>	<p>While Mr. Kiet quickly jumped into the water to grab the operational map that Lieutenant Colonel Hambleton had left by the water's edge, Lieutenant Junior Grade Norris helped Lieutenant Colonel Hambleton to the sampan, put a life jacket on him, and laid him down, covering him with a blanket. At that moment, Lieutenant Colonel Hambleton only had a communication device, a map, and a compass with him. Lieutenant Colonel Hambleton had a minor injury on his hand.</p>
<p>Trời sáng hẳn. Ông Kiệt và Trung-Úy Norris hối hả xuôi Nam theo dòng Cam-Lộ. Chèo theo dòng sông được một đoạn, cả hai thấy một đại bác 76 ly 2 bên bờ, nòng súng hướng về phía Nam.</p>	<p>The sky was fully bright. Mr. Kiet and Lieutenant Junior Grade Norris hurriedly rowed south along the Cam-Lo River. After rowing for a while, the two saw two 76-mm cannons on both sides, pointing south.</p>
<div data-bbox="206 1108 781 1541" data-label="Image"> </div> <div data-bbox="181 1541 803 1724" data-label="Caption"> <p>76 ly {<a href="https://en.wikipedia.org/wiki/76_mm_divisional_gun_M1942_(ZiS-3)#/media/File:76_mm_divisional_gun_M1942_(ZiS-3)_001.jpg">https://en.wikipedia.org/wiki/76_mm_divisional_gun_M1942_(ZiS-3)#/media/File:76_mm_divisional_gun_M1942_(ZiS-3)_001.jpg</a>}</p> </div>	<div data-bbox="842 1108 1417 1541" data-label="Image"> </div> <div data-bbox="820 1541 1443 1724" data-label="Caption"> <p>76 mm {<a href="https://en.wikipedia.org/wiki/76_mm_divisional_gun_M1942_(ZiS-3)#/media/File:76_mm_divisional_gun_M1942_(ZiS-3)_001.jpg">https://en.wikipedia.org/wiki/76_mm_divisional_gun_M1942_(ZiS-3)#/media/File:76_mm_divisional_gun_M1942_(ZiS-3)_001.jpg</a>}</p> </div>
<p>Đang chèo bên bờ phải, gặp cồn cát, ông Kiệt và Trung-Úy Norris vội lách sang bờ trái để khỏi mắc cạn thì nghe tiếng gọi: “Ê, lại đây!” giọng Bắc. Trung-Úy Norris và ông Kiệt quay</p>	<p>While rowing on the right bank, encountering a sand dune, Mr. Kiet and Lieutenant Junior Grade Norris quickly swerved to the left bank to avoid running aground when they heard a</p>

lui và thấy ba tên Việt-Cộng đang đi bộ bên bờ trái, về hướng Đông. Người đi đầu và người đi cuối mang AK-47. Ông Kiệt và Trung-Úy Norris ra dấu sẵn sàng ứng chiến. Nhưng nhờ thân người của Trung-Úy Norris không cao lớn lắm và cũng nhờ cả hai đều ngụy trang bằng bà ba đen cho nên ba tên Việt-Cộng đi luôn, không nghi ngờ gì cả.



AK-47 {[https://en.wikipedia.org/wiki/AK-47#/media/File:AK-47\\_type\\_II\\_noBG.png](https://en.wikipedia.org/wiki/AK-47#/media/File:AK-47_type_II_noBG.png)}

Vừa thoát khỏi ba tên Việt-Cộng, xuống lại vào vùng hỏa lực mạnh của địch. Ông Kiệt và Trung-Úy Norris tấp xuống vào bờ. Trong khi Trung-Úy Norris liên lạc truyền tin xin Không-Quân Hoa-Kỳ yểm trợ, ông Kiệt lấy lá cây ngụy trang cho Trung-Tá Hambleton.

Chỉ vài phút sau, bốn Phantom đến oanh kích ngay tọa độ Trung-Úy Norris đã cho. Phòng không của địch bắn lên dữ dội. Trước khi rời vùng oanh kích, một Phantom thả hai trái khói mù xuống ngay địa điểm mà ông Kiệt, Trung-Úy Norris và Trung-Tá Hambleton đang ẩn trốn.

call: "Hey, come here!" in a Northern accent. Lieutenant Junior Grade Norris and Mr. Kiet turned back and saw three Viet Cong walking on the left bank, toward the East. The first and last were carrying AK-47s. Mr. Kiet and Lieutenant Junior Grade Norris signaled readiness for combat. But thanks to Lieutenant Junior Grade Norris's not-so-tall stature and also thanks to their camouflage in South Vietnamese black pajamas, the three Viet Cong walked on without any suspicion.





AK-47 {[https://en.wikipedia.org/wiki/AK-47#/media/File:AK-47\\_type\\_II\\_noBG.png](https://en.wikipedia.org/wiki/AK-47#/media/File:AK-47_type_II_noBG.png)}

Having just escaped from three Viet Cong, the sampan entered the area of heavy enemy fire again. Mr. Kiet and Lieutenant Junior Grade Norris steered the sampan ashore. While Lieutenant Junior Grade Norris communicated by radio with the U.S. Air Force for air support, Mr. Kiet used leaves to camouflage Lieutenant Colonel Hambleton.

Just a few minutes later, four A-4 Skyhawks came to bombard right at the coordinates given by Lieutenant Junior Grade Norris. The enemy's anti-aircraft fire was intense. Before leaving the bombardment area, an A-4 Skyhawk dropped two smoke bombs right at the location where Mr. Kiet, Lieutenant Junior Grade Norris and Lieutenant Colonel Hambleton were hiding.



	
<p>A-4 Skyhawk {<a href="https://en.wikipedia.org/wiki/File:Douglas_A-4E_Skyhawk_of_VA-164_in_flight_over_Vietnam_on_21_November_1967_(6430101).jpg">https://en.wikipedia.org/wiki/File:Douglas_A-4E_Skyhawk_of_VA-164_in_flight_over_Vietnam_on_21_November_1967_(6430101).jpg</a>}</p>	<p>A-4 Skyhawk {<a href="https://en.wikipedia.org/wiki/File:Douglas_A-4E_Skyhawk_of_VA-164_in_flight_over_Vietnam_on_21_November_1967_(6430101).jpg">https://en.wikipedia.org/wiki/File:Douglas_A-4E_Skyhawk_of_VA-164_in_flight_over_Vietnam_on_21_November_1967_(6430101).jpg</a>}</p>
<p>Sau đợt không tập, Pháo-Binh được gọi, cày vùng đất địch. Lần trong khói mù, Trung-Úy Norris và ông Kiệt chèo nhanh về hướng Nam.</p>	<p>After the air strike, artillery was called in to pound the enemy territory. Amid the thick smoke, Lieutenant Junior Grade Norris and Mr. Kiet paddled furiously southward.</p>
<p>Xế trưa 14 tháng 4, ông Kiệt, Trung-Úy Norris và Trung-Tá Hambleton về đến ngọn đồi trong sự hân hoan của các đơn vị Thiết-Giáp, Biệt-Động-Quân Biên Phòng, Biệt-Kích 81 Dù và hai Biệt-Hải Trâm và Tắt.</p>	<p>In the early afternoon of April 14, Mr. Kiet, Lieutenant Junior Grade Norris, and Lieutenant Colonel Hambleton returned to the hill to the joy of the 1<sup>st</sup> Armor Brigade, South Vietnamese Army Ranger platoon, 81st Airborne Rangers, and the two South Vietnamese Sea Commandos, Tram and Tat.</p>




Ông Nguyễn Văn Kiệt và vợ là bà Thủy tại ngày Cựu Chiến Binh Hoa Kỳ ở thành phố Auburn, tiểu bang Washington, Hoa Kỳ năm 2006 {Haseman, John B. (December 2008). "The Unsung Hero in the Amazing Rescue of Bat 21 Bravo". Vietnam.HistoryNet.com: pp. 45–51.}



Mr. Nguyen Van Kiet and his wife, Thuy, at a U.S. Veterans Day event in Auburn, Washington, USA in 2006 {Haseman, John B. (December 2008). "The Unsung Hero in the Amazing Rescue of Bat 21 Bravo". Vietnam.HistoryNet.com: pp. 45–51.}



<p>ÔNG HOÀNG CƠ MINH (1935-1987) {MR. HOANG CO MINH (1935-1987)}</p>	<p>MR. HOANG CO MINH (1935-1987)</p>
<p>Cố Phó-Đề-Đốc Tư-Lệnh Hải-Quân Vùng II Duyên-Hải          kiêm Tổng-Trần Qui-Nhon          kiêm Tư-Lệnh Chiến Trường Bình-Định</p>	<p>Commodore, Commander, Coastal Zone II          and Qui-Nhon Provincial Governor          and Commander, Binh Dinh Battlefield</p>
	
<p>Ông Hoàng Cơ Minh xuất thân trường trung học Chu-Văn-An. Trước khi gia nhập khóa 5 sĩ quan Hải-Quân Nha-Trang, Ông học dang dở tại Đại-Học Khoa-Học Hà-Nội. Sau khi tốt nghiệp với cấp bậc Thiếu-Úy Hải-Quân, Ông ghi danh học Luật và lấy được hai chứng chỉ. Thời gian còn là sĩ-quan cấp Úy, Ông được gửi sang Hoa-Kỳ tu nghiệp tại Naval Postgraduate School.</p>	<p>Mr. Hoang Co Minh graduated from Chu-Van-An High School. While studying at Hanoi University of Science, he accepted an appointment to the Nha Trang Naval Training Center Class 5. Upon commission as an Ensign, he enrolled to study law and obtained two certificates. During his time as a lieutenant-ranking officer, he was sent to the United States to study at the Naval Postgraduate School, Monterey, California.</p>



Trung Học Chu-Văn-An, Hà Nội, Việt Nam  
{[https://en.wikipedia.org/wiki/Chu\\_V%C4%83n\\_An\\_High\\_School,\\_Hanoi](https://en.wikipedia.org/wiki/Chu_V%C4%83n_An_High_School,_Hanoi)}



Chu-Van-An High School, Hanoi, Vietnam  
{[https://en.wikipedia.org/wiki/Chu\\_V%C4%83n\\_An\\_High\\_School,\\_Hanoi](https://en.wikipedia.org/wiki/Chu_V%C4%83n_An_High_School,_Hanoi)}



Đại-Học Khoa-Học Hà-Nội, Hà Nội, Việt Nam  
{[https://vi.wikipedia.org/wiki/Tr%C6%B0%E1%BB%9Dng\\_%C4%90%E1%BA%A1i\\_h%E1%BB%8Dc\\_Khoa\\_h%E1%BB%8Dc\\_T%E1%BB%B1\\_nhi%C3%AAn,\\_%C4%90%E1%BA%A1i\\_h%E1%BB%8Dc\\_Qu%E1%BB%91c\\_gia\\_H%C3%A0\\_N%E1%BB%99i](https://vi.wikipedia.org/wiki/Tr%C6%B0%E1%BB%9Dng_%C4%90%E1%BA%A1i_h%E1%BB%8Dc_Khoa_h%E1%BB%8Dc_T%E1%BB%B1_nhi%C3%AAn,_%C4%90%E1%BA%A1i_h%E1%BB%8Dc_Qu%E1%BB%91c_gia_H%C3%A0_N%E1%BB%99i)}



Hanoi University of Science, Hanoi, Vietnam  
{[https://vi.wikipedia.org/wiki/Tr%C6%B0%E1%BB%9Dng\\_%C4%90%E1%BA%A1i\\_h%E1%BB%8Dc\\_Khoa\\_h%E1%BB%8Dc\\_T%E1%BB%B1\\_nhi%C3%AAn,\\_%C4%90%E1%BA%A1i\\_h%E1%BB%8Dc\\_Qu%E1%BB%91c\\_gia\\_H%C3%A0\\_N%E1%BB%99i](https://vi.wikipedia.org/wiki/Tr%C6%B0%E1%BB%9Dng_%C4%90%E1%BA%A1i_h%E1%BB%8Dc_Khoa_h%E1%BB%8Dc_T%E1%BB%B1_nhi%C3%AAn,_%C4%90%E1%BA%A1i_h%E1%BB%8Dc_Qu%E1%BB%91c_gia_H%C3%A0_N%E1%BB%99i)}

Trung Tâm Huấn Luyện Hải Quân  
Nha Trang



Trung Tâm Huấn Luyện Hải Quân Nha Trang,  
Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa  
{<http://hqvnch.net/default.asp?id=587&lstd=62>}

Trung Tâm Huấn Luyện Hải Quân  
Nha Trang



Nha Trang Naval Training Center, Republic of  
Vietnam Navy  
{<http://hqvnch.net/default.asp?id=587&lstd=62>}



Các SQHQ khoá 5 mặc quân-phục đại-lễ tại Kỳ-Đài TTHLHQ/NT,  
Một Sĩ-Quan mặc tiểu-lễ sọc đứng giữa.

Trung Tâm Huấn Luyện Hải Quân Nha Trang  
(TTHLHQ/NT), Hải Quân Việt Nam Cộng  
Hòa

{Hải Sử/Lược Sử Hải Quân Việt Nam Cộng  
Hòa, trang 506}





Các SQHQ khoá 5 mặc quân-phục đại-lễ tại Kỳ-Đài TTHLHQ/NT,  
Một Sĩ-Quan mặc tiểu-lễ sọc đứng giữa.

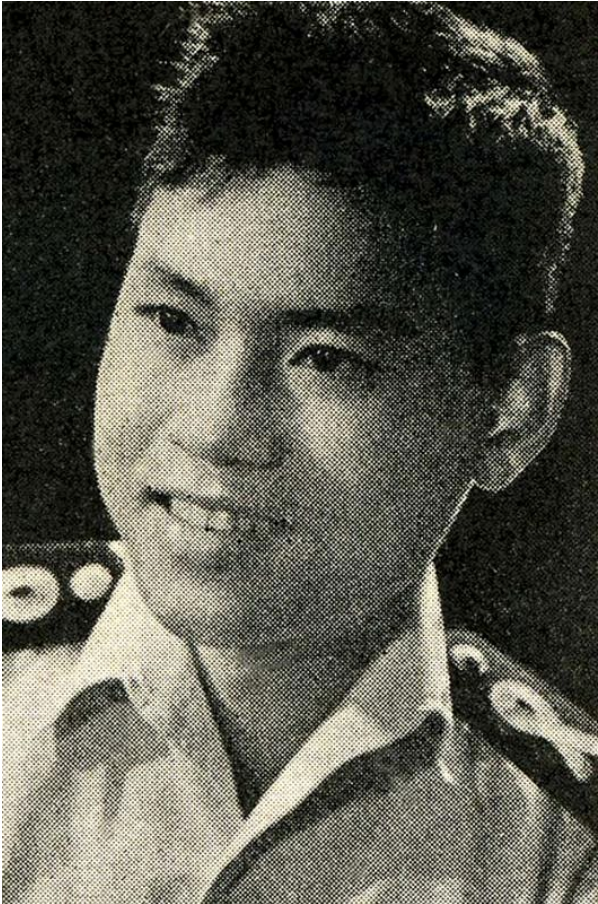
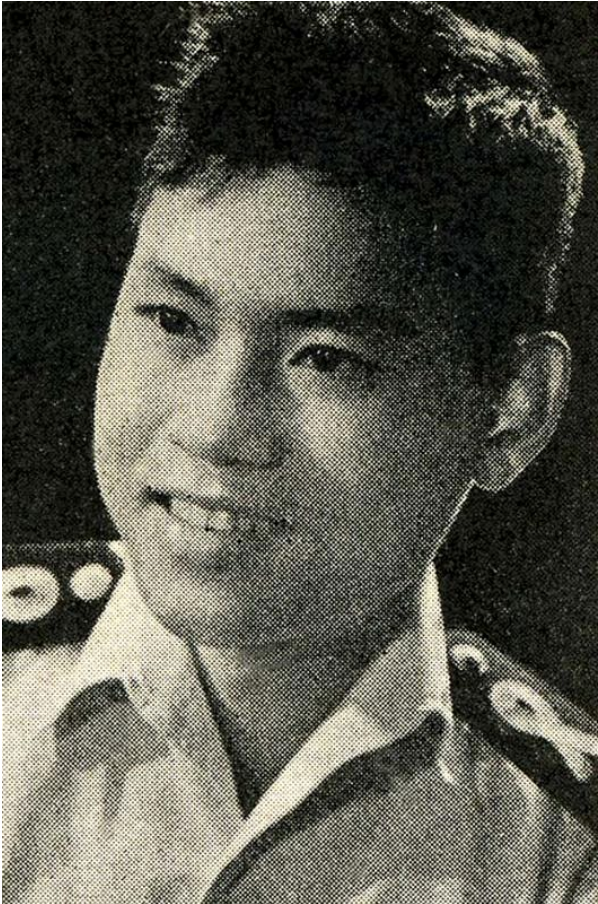
The Naval Officer Cadets of Class 5 (7/1954 –  
5/1955), First Leo (Đệ Nhất Hải Sư), wear  
their full ceremonial naval uniforms at the  
flagpole of the Nha Trang Naval Training  
Center, Republic of Vietnam Navy. A Naval  
Officer Cadet in a striped semi-ceremonial  
dress uniform stands in the middle

{Naval History/A Brief History of the  
Republic of Vietnam Navy, page 506, A  
Republic of Vietnam Navy Publication (2012)}

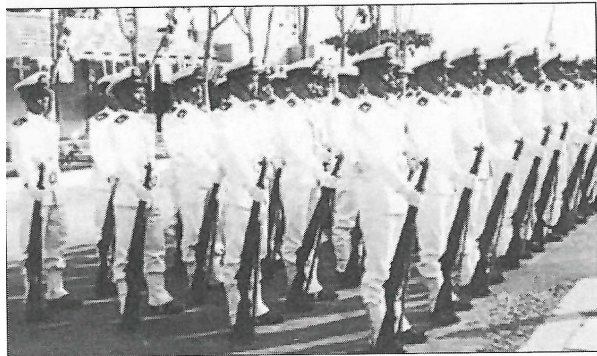


	
<p>Naval Postgraduate School, Monterey, California, USA {<a href="https://en.wikipedia.org/wiki/Naval_Postgraduate_School#/media/File:NPS_herrmann_hall_lrg.jpg">https://en.wikipedia.org/wiki/Naval_Postgraduate_School#/media/File:NPS_herrmann_hall_lrg.jpg</a>}</p>	<p>Naval Postgraduate School, Monterey, California, USA {<a href="https://en.wikipedia.org/wiki/Naval_Postgraduate_School#/media/File:NPS_herrmann_hall_lrg.jpg">https://en.wikipedia.org/wiki/Naval_Postgraduate_School#/media/File:NPS_herrmann_hall_lrg.jpg</a>}</p>
<p>Suốt thời gian phục vụ trong quân chủng Hải-Quân, ông Hoàng Cơ Minh giữ những chức vụ quan trọng sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Hạm trưởng nhiều chiến hạm</li> <li>▪ Chỉ-Huy-Phó Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân Nha-Trang</li> <li>▪ Phụ tá tùy viên Quân-Lực Tòa Đại-Sứ Việt-Nam tại Đại-Hàn</li> <li>▪ Trưởng Khối Chiến-Tranh Chính-Trị, Bộ-Tư-Lệnh Hải-Quân</li> <li>▪ Tư-Lệnh Lực-Lượng Thủy-Bộ</li> <li>▪ Tư-Lệnh Hải-Quân Vùng II Duyên-Hải</li> </ul>	<p>During his active service in the Republic of Vietnam Navy, Mr. Hoang Co Minh held the following important assignments:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Commanding Officer of many warships</li> <li>▪ Vice-Superintendent, Nha Trang Naval Training Center</li> <li>▪ Assistant Military Attaché at the Republic of Vietnam Embassy in South Korea</li> <li>▪ Head of the Political Warfare Division, Republic of Vietnam Navy Headquarters</li> <li>▪ Commander, Amphibious Forces</li> <li>▪ Commander, Coastal Zone II</li> </ul>
<p>Vào tháng 3 năm 1975, Ông kiêm nhiệm hai chức vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Tư-Lệnh mặt trận tiền phương Quân-Đoàn II</li> <li>▪ Tổng Trấn Qui-Nhon</li> </ul>	<p>In March 1975, he held two positions:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Commander, II Corps Forward Front</li> <li>▪ Qui-Nhon Provincial Governor</li> </ul>
<p>Suốt thời gian dài tỵ nạn tại Hoa-Kỳ, ông Hoàng Cơ Minh sống bằng một nghề rất bình dị, dành thì giờ âm thầm vận động để thành lập Mặt-Trận Quốc-Gia Thống-Nhất Giải-Phóng Việt-Nam. Mặt-Trận này ra đời ngày 30 tháng 4 năm 1980.</p>	<p>During his lifelong refugee in the United States, Mr. Hoang Co Minh lived a very simple life, spending his time quietly campaigning to establish the National United Front for the Liberation of Vietnam. This front was established on April 30, 1980.</p>
<p>Ông Hoàng Cơ Minh đã tự sát sau khi bị thương trong cuộc đụng độ nặng giữa Phục-Quốc-Quân của Mặt-Trận – do Ông lãnh đạo –</p>	<p>Mr. Hoang Co Minh committed suicide after being wounded in a heavy clash between the Front's Phuc Quoc Quan - led by him - and the</p>

với Việt-Cộng, tại biên giới Lào-Việt!	Viet Cong (VC), at the Laos-Vietnam border!
--	---

ÔNG ĐẶNG HỮU THÂN (*) {MR. DANG HUU THAN (*)}	MR. DANG HUU THAN (*)
Cố Hải-Quân Thiếu-Tá	The late Republic of Vietnam Navy Lieutenant Commander
(*) Ảnh do khóa 12 Sĩ Quan Hải Quân Nha Trang (SQ/HQ/NT), Đệ Nhất Song Ngư, cung cấp	(*) Photo courtesy of The Nha Trang Naval Training Center Class 12 (8/1962 – 3/1964), First Pisces
	
<p>Ông Đặng Hữu Thân xuất thân trường trung học Võ-Tánh Nha-Trang. Khi còn theo học Võ-Tánh tên của Ông là Đặng Hữu Thân. Sau khi gia nhập khóa 12 Sĩ-Quan Hải-Quân Nha-Trang, Ông đổi lại là Đặng Hữu Thân.</p>	<p>Mr. Dang Huu Than graduated from Vo-Tanh High School, Nha Trang. When he was studying at Vo-Tanh, his name was Dang Huu Than. After earning an appointment to the Nha Trang Naval Training Center Class 12, he changed back to Dang Huu Thân.</p>

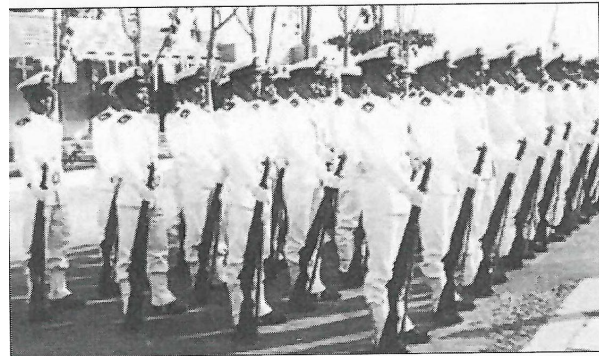




**Các SVSQ/HQ Khoá 12 Đệ-Nhất Song Ngư**

Trung Tâm Huấn Luyện Hải Quân Nha Trang,  
Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa

{Hải Sử/Lược Sử Hải Quân Việt Nam Cộng  
Hòa, trang 518}



**Các SVSQ/HQ Khoá 12 Đệ-Nhất Song Ngư**

The Naval Officer Cadets of Class 12 (8/1962  
– 3/1964), First Pisces, Nha Trang Naval  
Training Center, Republic of Vietnam Navy

{Naval History/A Brief History of the  
Republic of Vietnam Navy, page 518, A  
Republic of Vietnam Navy Publication (2012)}

Ông Đặng Hữu Thân phục vụ tại nhiều đơn vị  
Hải-Quân và được tu nghiệp tại Hoa-Kỳ.

Mr. Dang Huu Than served in many units of  
the Republic of Vietnam Navy and was further  
trained in the United States.

Chức vụ cuối cùng của Ông trong quân chủng  
Hải-Quân là Liên-Đoàn-Trưởng Liên-Đoàn  
Sinh-Viên Hải-Quân. Sau đó, Ông đắc cử nghị  
viên Hội-Đồng Tỉnh Khánh-Hòa.

His last assignment in the Republic of Vietnam  
Navy was the commander of the Nha Trang  
Naval Training Center Brigade of Midshipmen.  
After that, he was elected a member of the  
Khanh Hoa Provincial Council.

Sau ngày 30 tháng 4, 1975, ông Đặng Hữu  
Thân thành lập Mặt-Trận Dân Quân Cứu Quốc.

After April 30, 1975, Mr. Dang Huu Than  
established the Militia Front for National  
Salvation.

Uy thế cá nhân của Ông rất cao. Tổ chức của  
Ông hoạt động mạnh và được mọi giới hưởng  
ứng. Có thể nói Mặt-Trận Dân-Quân Cứu  
Quốc là mối lo ngại lớn lao của Việt-Cộng lúc  
bấy giờ. Vì lẽ đó, bằng mọi giá, Việt-Cộng  
phải đập tan tổ chức của Ông.

His personal influence was very high. His  
organization was strongly active and well  
supported by people from all walks of life. It  
can be said that the Militia Front for National  
Salvation was a major concern for the Viet  
Cong at that time. For this reason, the Viet  
Cong had to destroy his organization at all  
costs.

Sau khi bị bắt và bị kêu án chung thân khổ sai,  
ông Đặng Hữu Thân bị đưa về trại tù A30. Tại  
đây, Ông bị nhốt chung với những người tù  
mang án nặng, trong một trại giam riêng biệt,  
cạnh cổng gác chính.

After being arrested and sentenced to life  
imprisonment with hard labor, Mr. Dang Huu  
Than was sent to A30 prison camp. There, he  
was locked up with other prisoners serving life  
sentences, in a separate detention area, near the  
main guard gate.

Trại giam này được bao bọc bằng nhiều lớp  
kẽm gai; ngay như mây vách đất cũng được  
luôn kẽm gai vào giữa. Không ai được tiếp xúc

This detention area was surrounded by multiple  
layers of barbed wire; even wattle and daub  
walls were threaded with barbed wire. No one

với nhóm biệt giam này.	was allowed to have contact with this isolated group of prisoners.
Tuy giam Ông trong nhà tù kiên cố như vậy, nhưng Việt-Cộng vẫn lo ngại. Bất cứ một biến chuyển chính trị nào, dù lớn hay nhỏ, dù xảy ra trong nước hay ở hải ngoại, Việt-Cộng cũng đem Ông vào <i>conex</i> cùm lại!	Although he was held in such a secure prison, the Viet Cong were still worried. Any political upheaval, whether big or small, whether domestically or abroad, the Viet Cong would put him in a <i>conex</i> and shackle him!
Dù thất thế và bị hao mòn vì những đêm bị cùm và những ngày lao động khổ sai, ông Đặng Hữu Thân cũng không dấu được nét bất khuất trong đôi mắt nhìn thẳng, vẻ hiên ngang trên khuôn mặt ngẩng cao. Ông vẫn bước những bước chắc nịch với đôi vai ngang như lúc Ông dẫn đầu Liên-Đoàn Sinh-Viên Sĩ-Quan Hải-Quân diễu hành vào dịp Quốc-Khánh 1972!	Despite being weakened and worn out by nights in shackles and days of hard labor, Mr. Dang Huu Than could not hide the unyielding spirit in his direct gaze and the proud look on his uplifted face. He still walked with firm steps and broad shoulders, just like when he led a company of Midshipmen in the parade on National Day 1972!
Nhưng ... chỉ một thời gian sau, mọi người tù đều buồn nản và thất vọng, vì người hùng Đặng Hữu Thân hết bị cùm, được thăm nuôi và được cán bộ tin tưởng nhiều! Khi được cán bộ và quân giáo tin tưởng, ông Đặng Hữu Thân tìm mọi cách xa lánh hẳn những người bạn tù, khiến mọi người nghĩ rằng Ông đã thất bại!	But ... after a short time, all the prisoners were disheartened and disappointed because their hero, Dang Huu Than, was no longer shackled, received visits, and was trusted by the prison officers! When he gained the trust of the officers and guards, Mr. Dang Huu Than tried to distance himself from his fellow prisoners, making everyone think that his spirit had been broken!
Ngày 3 tháng 9 năm 1980, tin Đặng Hữu Thân trốn trại làm mọi người sửng sốt, xúc động và lo lắng. Tất cả bạn tù đều mong Ông trốn thoát để làm được một chút gì cho Quê-Hương.	On September 3, 1980, the news of Dang Huu Than escaping from the prison shocked, moved, and worried everyone. All of his fellow prisoners hoped his escape would do something for the Country.
Ông Đặng Hữu Thân trốn trại cùng với ông Quý, ông Thắng và ông Xuân. Sau khi thoát khỏi trại, bốn người chia hai ngã. Ông Quý và ông Thắng về một nẻo. Ông Thân và ông Xuân đi một hướng.	Mr. Dang Huu Than escaped from the prison along with Mr. Quy, Mr. Thang, and Mr. Xuan. After escaping from the prison, the four of them split into two groups. Mr. Quy and Mr. Thang went one way. Mr. Than and Mr. Xuan went another way.
Ông Xuân có chân trong một tổ chức chính trị Z, nhờ vậy ông Xuân biết đường về Cao Nguyên. Mục đích của ông Xuân và ông Thân là tìm đến lực lượng FULRO – <i>Front Unifié pour la Libération des Races Opprimés</i> . Trên đường đi, ông Xuân bị trật chân, sự di chuyển chậm lại. Ông Thân không nỡ bỏ ông Xuân!	Mr. Xuan was part of a political organization Z, which is why he knew the way to the Central Highlands. The goal of Mr. Xuan and Mr. Than was to find the FULRO – <i>Front Unifié pour la Libération des Races Opprimés</i> . On the way, Mr. Xuan sprained his ankle, slowing down their movement. Mr. Than couldn't bear to leave Mr. Xuan behind!
Ngày 26 tháng 9 năm 1980, hai mươi ba ngày căng thẳng trong từng mạch máu, trong từng ý	On September 26, 1980, after twenty-three days of tension in every vein and every notion

niệm thời gian, bạn tù thấy ông Đặng Hữu Thân từ trên xe bị cán bộ tổng xuống!

of time, fellow prisoners saw Mr. Dang Huu Than being pushed off a prison van by prison guards!

Vẫn đôi vai ngang bướng bình, vẫn gương mặt đượm nét bất cần, ông Đặng Hữu Thân chấp nhận bản án tử hình của “tòa án nhân dân” Cộng-Sản với thái độ bình thản như Nguyễn Thái Học năm nào bị Pháp đưa lên đoạn đầu đài tại Yên-Bái!





With his stubborn broad shoulders and a face marked by indifference, Mr. Dang Huu Than accepted the death sentence from the Vietnamese Communist "people's court" with the same calm demeanor as Nguyen Thai Hoc when he was guillotined by the French for his Yen-Bai mutiny!





Nguyễn Thái Học (1902-1930)  
{[https://en.wikipedia.org/wiki/Nguy%E1%BB%85n\\_Th%C3%A1i\\_H%E1%BB%8Dc](https://en.wikipedia.org/wiki/Nguy%E1%BB%85n_Th%C3%A1i_H%E1%BB%8Dc)}



Nguyen Thai Hoc (1902-1930)  
{[https://en.wikipedia.org/wiki/Nguy%E1%BB%85n\\_Th%C3%A1i\\_H%E1%BB%8Dc](https://en.wikipedia.org/wiki/Nguy%E1%BB%85n_Th%C3%A1i_H%E1%BB%8Dc)}

<p>ÔNG LÊ ANH TUẤN {MR. LE ANH TUAN} Cố Hải-Quân Thiếu-Tá</p>	<p>MR. LE ANH TUAN The late Republic of Vietnam Navy Lieutenant Commander</p>
<p>Chỉ-Huy-Trưởng Giang-Đoàn 43 Ngăn-Chặn</p>	<p>Commander, Riverine Assault Interdiction Group 43</p>
	
<p>Ông Lê Anh Tuấn sinh ngày 12 tháng 12 năm 1943. Ông xuất thân trường trung học Chu-Văn-An. Ông học hết năm thứ ba Đại-Học Luật-Khoa thì gia nhập khóa 14 sĩ-quan Hải-Quân Nha-Trang.</p>	<p>Mr. Le Anh Tuan was born on December 12, 1943. He graduated from Chu-Van-An High School. After finishing his third year of law school, he accepted an appointment to the Nha Trang Naval Training Center Class 14.</p>
	



<p>Trung Học Chu-Văn-An, Saigon, Vietnam {<a href="http://wikimapia.org/14667686/Chu-Van-An-supplementary-education-school#/photo/1832431">http://wikimapia.org/14667686/Chu-Van-An-supplementary-education-school#/photo/1832431</a>}</p>  <p><i>Sinh-Viên Sĩ-Quan Khoá 14 tập-hợp tại sân trước.</i></p> <p>Trung Tâm Huấn Luyện Hải Quân Nha Trang, Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa</p> <p>{Hải Sử/Lược Sử Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa, trang 518}</p>	<p>Chu-Van-An High School, Saigon, Vietnam {<a href="http://wikimapia.org/14667686/Chu-Van-An-supplementary-education-school#/photo/1832431">http://wikimapia.org/14667686/Chu-Van-An-supplementary-education-school#/photo/1832431</a>}</p>  <p><i>Sinh-Viên Sĩ-Quan Khoá 14 tập-hợp tại sân trước.</i></p> <p>Naval Officer Cadets of Class 14 (4/1964 – 12/1965), Second Taurus (Đệ Nhị Kim Ngưu), assemble at the front courtyard, Nha Trang Naval Training Center, Republic of Vietnam Navy</p> <p>{Naval History/A Brief History of the Republic of Vietnam Navy, page 521, A Republic of Vietnam Navy Publication (2012)}</p>
<p>Là người em út của một vị Tướng có nhiều uy quyền – Trung Tướng Lê Nguyên Khang – nhưng ông Lê Anh Tuấn không xin về những đơn vị ít nguy hiểm mà Ông lại tình nguyện về các đơn vị chiến đấu. Đơn vị cuối cùng do Ông chỉ huy là Giang-Đoàn 43 Ngăn-Chặn, đóng tại Tuyên-Nhon.</p>	<p>As the youngest brother of a powerful general - Lieutenant General Le Nguyen Khang, Commandant of the Republic of Vietnam Marine Corps - Mr. Le Anh Tuan could have requested for a less dangerous, non-combat role, instead he volunteered for a combat unit. The last unit under his command was Riverine Assault Interdiction Group 43, stationed at Tuyen-Nhon.</p>



Trung-Tướng Lê Nguyên Khang, Tư Lệnh  
 Thủy Quân Lục Chiến { Hải Sử/Lược Sử Hải  
 Quân Việt Nam Cộng Hòa, page 138}

Ông Lê Anh Tuấn đã tuần tiết trên một chiến  
 đĩnh, bên sông Vàm-Cỏ-Tây gần kinh Thủ-  
 Thừa, thuộc tỉnh Long-An.



Lieutenant General Le Nguyen Khang,  
 Commandant of the Republic of Vietnam  
 Marine Corps { Naval History/A Brief History  
 of the Republic of Vietnam Navy, page 138}

Mr. Le Anh Tuan laid down his life for his  
 country on a riverine assault craft, on the Vam-  
 Co-Tay river near the Thu-Thua canal, in Long  
 An province.



Điệp-Mỹ-Linh  
 Houston, Texas, USA

Bản dịch Anh Ngữ để tưởng nhớ đến tất cả  
 các sĩ quan, hạ sĩ quan, và thủy thủ của Hải



English translation by Dr. Chi Manh Ha, Ph.D.  
 Grapevine, Texas, USA  
[haiquantrungduong@yahoo.com](mailto:haiquantrungduong@yahoo.com)

The English translation is dedicated to the  
 brave men and women of the Republic of

Quân Việt Nam Cộng Hòa (1950 - 30 tháng 4 năm 1975) về lòng yêu nước và sự hy sinh của họ trong việc phục vụ lý tưởng tự do và bảo vệ lãnh thổ của đất nước.	Vietnam Navy (1950 - April 30, 1975) for their patriotism and sacrifice in the service of freedom and the defense of their country's territory.
--	---